

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110

Mã sản phẩm **90111MR5000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 125, BLADE 110, CB1000R, CB250 NIGHTHAWK, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, SH MODE, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **90111MR5000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 125, BLADE 110, CB1000R, CB250 NIGHTHAWK, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, SH MODE, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-5x9-90111-mr5-000-honda-air-blade-125-cb-500-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-wave-110-90111MR5000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110



SKU	90111MR5000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 125, BLADE 110, CB1000R, CB250 NIGHTHAWK, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, SH MODE, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 BLADE 110: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 CB250 NIGHTHAWK CB350 H'NESS: 2024 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CBR500R: 2019,2021 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 NX500: 2025 PCX: 2014,2015,2016,2017 PCX 125: 2013 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2005,2006,2007,2008,2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2017 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	44.156đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	23,240đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	24,555đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	25,871đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	27,405đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	44,156đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90111MR5000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 17 CATALOGUE ẮC QUY HONDA SH 125 VÀ 150 ITALIA (2005 - 2008)** — HONDA · SH · 2005,2006,2007,2008 · CATALOGUE SH 125 VÀ 150 ITALIA (2005-2008) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-17-catalogue-ac-quy-honda-sh-125-va-150-italia-2005-2008--EPCDOV0003779>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 26 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-26-catalogue-ac-quy-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003728>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUI CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-qui-cb350-hness-2024--EPCDOV0005750>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUI NX500 (2025)** — HONDA · NX500 · 2025 · CATALOGUE NX500 (2025) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-qui-nx500-2025--EPCDOV0005684>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY / HỘP CHỨA ĐỒ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-hop-chua-do-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003657>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY / HỘP CÔNG CỤ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-hop-cong-cu-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005251>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 6
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005085>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB500F (2021+)** — HONDA · CB500F · 2021 · CATALOGUE CB500F (2021+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004884>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB500X** — HONDA · CB500X · 2019,2020 · CATALOGUE CB500X (2019+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-cb500x--EPCDOV0001113>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004955>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90111MR5000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 90111MR5000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110 (90111MR5000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-5x9-90111-mr5-000-honda-air-blade-125-cb-500-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-wave-110--90111MR5000>

MLA (9th ed.):

"Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110 (90111MR5000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-5x9-90111-mr5-000-honda-air-blade-125-cb-500-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-wave-110--90111MR5000>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110 (90111MR5000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-5x9-90111-mr5-000-honda-air-blade-125-cb-500-lead-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-wave-110--90111MR5000>.

Tài liệu này

Bu lông chìm 5x9 90111-MR5-000 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WAVE 110 (90111MR5000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.